

HƯỚNG DẪN
về quản lý và sử dụng con dấu của cơ quan, tổ chức đảng

- Căn cứ Quyết định số 78 - QĐ/TW ngày 21 tháng 8 năm 2007 của Bộ Chính trị (khóa X) về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Ban Tổ chức Trung ương;

- Căn cứ Quyết định số 296-QĐ/TW ngày 30/3/2010 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về đổi mẫu dấu của cơ quan, tổ chức đảng;

- Căn cứ ý kiến của Ban Bí thư về kết quả thực hiện đổi mẫu con dấu của các cơ quan, tổ chức đảng (tại Công văn số 1855-CV/VPTW ngày 28/10/2011 của Văn phòng Trung ương Đảng);

Sau khi thống nhất với Bộ Công an và Văn phòng Trung ương Đảng; Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn về quản lý và sử dụng con dấu của cơ quan, tổ chức đảng như sau:

I. Nguyên tắc về quản lý và sử dụng con dấu

- Việc quản lý và sử dụng con dấu thực hiện theo Nghị định số 58/2001/NĐ-CP ngày 24/8/2001 của Chính phủ về quản lý và sử dụng con dấu và các văn bản pháp quy hiện hành.

- Bảo đảm đúng quy định của Ban Bí thư về hệ thống mẫu dấu của các cơ quan, tổ chức đảng ban hành kèm theo Quyết định số 296-QĐ/TW ngày 30/3/2010 của Ban Bí thư Trung ương Đảng.

II. Thủ tục về con dấu

1. Thủ tục chung về con dấu

1.1. Công văn của cấp có thẩm quyền giới thiệu khắc dấu

1.1.1. Đối với con dấu của Ban Chấp hành Trung ương và các con dấu Đại hội Đảng toàn quốc.

- Văn phòng Trung ương Đảng có công văn đề nghị khắc dấu gửi Ban Tổ chức Trung ương.

- Ban Tổ chức Trung ương có công văn giới thiệu với Bộ Công an để thực hiện việc khắc dấu.

1.1.2. Đối với con dấu của các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn ở Trung ương, các đơn vị sự nghiệp, ban chỉ đạo, hội đồng của Trung ương Đảng và các tổ chức trực thuộc.

- Các đơn vị có công văn đề nghị khắc dấu gửi Ban Tổ chức Trung ương.
- Ban Tổ chức Trung ương có công văn giới thiệu với Bộ Công an để thực hiện việc khắc dấu.

1.1.3. Đối với con dấu của Quân uỷ Trung ương, Đảng uỷ Công an Trung ương, Đảng uỷ Khối các cơ quan Trung ương, Đảng uỷ khối Doanh nghiệp Trung ương (gọi chung là đảng uỷ trực thuộc Trung ương): gồm cấp uỷ của 4 đảng bộ và các cơ quan, tổ chức đảng thuộc 4 đảng bộ.

- Ban thường vụ đảng uỷ trực thuộc Trung ương có công văn giới thiệu với Bộ Công an để khắc con dấu của cấp uỷ cấp mình.

- Các cơ quan, tổ chức đảng khác thuộc 4 đảng bộ này:
 - + Có công văn đề nghị ban (cục) tổ chức của đảng uỷ trực thuộc Trung ương.

- + Ban (cục) tổ chức của đảng uỷ trực thuộc Trung ương có công văn giới thiệu với Bộ Công an để thực hiện việc khắc dấu.

1.1.4. Đối với con dấu của các tỉnh uỷ, thành uỷ trực thuộc Trung ương: gồm cả tỉnh uỷ, thành uỷ và các cơ quan, tổ chức đảng thuộc đảng bộ tỉnh, thành phố.

- Ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ có công văn đề nghị với công an tỉnh, thành phố để khắc con dấu của cấp uỷ cấp mình.

- Các cơ quan, tổ chức đảng khác thuộc tỉnh uỷ, thành uỷ:

- + Có công văn đề nghị ban tổ chức tỉnh uỷ, thành uỷ trực thuộc Trung ương.

- + Ban tổ chức tỉnh uỷ, thành uỷ có công văn giới thiệu với công an tỉnh, thành phố để thực hiện việc khắc dấu.

Nội dung công văn giới thiệu khắc dấu phải ghi rõ là cơ quan, tổ chức đảng đó được khắc theo mẫu dấu nào trong hệ thống mẫu dấu đã được Ban Bí thư quy định và Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn.

1.2. Quyết định thành lập mới, hợp nhất, sáp nhập, chia tách, đổi tên hoặc giao thêm nhiệm vụ của cấp có thẩm quyền.

1.3. Hồ sơ khắc dấu xuất trình bản chính, nộp 01 bản sao; người đến liên hệ phải có giấy giới thiệu của cơ quan sử dụng dấu kèm giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu (còn hạn sử dụng).

2. Thủ tục khắc mới con dấu

Việc khắc mới con dấu được thực hiện với các quan, tổ chức đảng được lập mới, sáp nhập, hợp nhất, chia tách, đổi tên hoặc giao thêm nhiệm vụ theo quyết định của cấp có thẩm quyền; thủ tục như sau:

- Công văn đề nghị của cơ quan, tổ chức đảng đề nghị khắc con dấu mới.
- Quyết định thành lập mới, hợp nhất, sáp nhập, chia tách, đổi tên hoặc giao thêm nhiệm vụ của cấp có thẩm quyền.
- Công văn giới thiệu của cấp có thẩm quyền theo quy định ở điểm 1.1, mục II của Hướng dẫn này.

3. Thủ tục khắc đổi con dấu

Việc khắc đổi con dấu được thực hiện khi con dấu bị biến dạng, hỏng hoặc không đảm bảo về kích thước, hình dáng; thủ tục như sau:

- Công văn đề nghị khắc đổi con dấu của cơ quan, tổ chức đảng đang sử dụng con dấu gửi cơ quan công an (theo phân cấp).
- Giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu cũ do cơ quan công an cấp kèm theo con dấu (để kiểm tra).

4. Thủ tục khắc lại con dấu

Việc khắc lại khi con dấu bị mất; thủ tục như sau:

- Công văn đề nghị của cơ quan, tổ chức đảng bị mất con dấu.
- Công văn giới thiệu của cấp có thẩm quyền theo quy định ở điểm 1.1, mục II của Hướng dẫn này.
- Giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu cũ do cơ quan công an cấp.
- Văn bản xác nhận của công an phường, xã, thị trấn nơi xảy ra mất con dấu.

5. Thủ tục khắc mới con dấu của cơ quan, tổ chức đảng chưa được quy định trong hệ thống mẫu dấu ban hành kèm theo Quyết định 296-QĐ/TW và Hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương

Các tổ chức trực thuộc các cơ quan, tổ chức đảng ở Trung ương khi có yêu cầu về việc khắc dấu mà mẫu con dấu này phát sinh, chưa được quy định trong hệ thống mẫu dấu ban hành kèm theo Quyết định số 296-QĐ/TW của Ban Bí thư và Hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương thì thực hiện như sau:

- Xây dựng và báo cáo cấp có thẩm quyền (lãnh đạo các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng uỷ trực thuộc Trung ương, các đơn vị sự nghiệp, ban chỉ đạo, hội đồng ở Trung ương Đảng) để ban hành quyết định về chức năng, nhiệm vụ của tổ chức mình trong đó quy định việc có con dấu và Quy chế về quản lý, sử dụng con dấu này.
- Công văn của các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng uỷ trực thuộc Trung ương, các đơn vị sự nghiệp, ban chỉ đạo, hội đồng ở Trung ương Đảng đề nghị khắc con dấu cho các tổ chức trực thuộc (kèm theo Quyết định, Quy chế).

- Ban Tổ chức Trung ương thẩm định (nếu quá thẩm quyền thì báo cáo Ban Bí thư), có văn bản đồng ý hoặc không đồng ý cho khắc con dấu mới. Sau khi được đồng ý khắc con dấu mới, các cơ quan, tổ chức đảng thực hiện theo các thủ tục về khắc con dấu nêu tại mục II của Hướng dẫn này. Ban Tổ chức Trung ương tổng hợp, định kỳ hằng năm báo cáo Ban Bí thư.

6. Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu

Các cơ quan, tổ chức đảng bị mất, hư hỏng giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu phải làm thủ tục đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu, thủ tục như sau:

- Công văn đề nghị cơ quan công an theo phân cấp đề cấp lại giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu của cơ quan, tổ chức đảng đang sử dụng con dấu (nêu rõ lý do đề nghị cấp lại).

- Con dấu đang sử dụng kèm theo (để kiểm tra).

III. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong quản lý và sử dụng con dấu

1. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức đảng được sử dụng con dấu

- Người đứng đầu cơ quan, tổ chức đảng chịu trách nhiệm về việc tổ chức quản lý và sử dụng con dấu của cơ quan, tổ chức mình. Khi cơ quan, tổ chức đảng có quyết định chia tách, sáp nhập, giải thể, đổi tên, kết thúc nhiệm vụ phải nộp con dấu và giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu cho cơ quan công an nơi đăng ký.

- Cơ quan, tổ chức đảng có sự thay đổi tên hoặc con dấu bị biến dạng, hỏng, không bảo đảm về kích thước, hình dáng phải làm thủ tục khắc đổi con dấu; phải đăng ký và được cơ quan công an cấp giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu trước khi sử dụng.

- Cơ quan, tổ chức đảng phải ban hành quy chế về quản lý, sử dụng để bảo đảm quản lý con dấu chặt chẽ tại trụ sở làm việc, xác định rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân được giao quản lý, sử dụng con dấu và giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu.

- Cơ quan, tổ chức đảng bị mất con dấu phải báo ngay cho công an xã, phường, thị trấn nơi đặt trụ sở để lập biên bản và cơ quan công an nơi đăng ký mẫu dấu biết để thông báo vô hiệu con dấu đó, làm thủ tục khắc con dấu mới theo quy định. Sau khi thông báo vô hiệu nếu tìm lại được con dấu cũ thì vẫn phải nộp cho cơ quan công an nơi đăng ký để huỷ, không được sử dụng tiếp.

- Cơ quan, tổ chức đảng bị mất, hư hỏng giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu phải làm thủ tục đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu.

- Trường hợp cơ quan, tổ chức đảng cần giữ lại con dấu để lưu trữ có tính chất lịch sử thì báo cáo bằng văn bản về ban tổ chức tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ

trực thuộc Trung ương (đối với các cơ quan, tổ chức đảng ở tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương) hoặc về Ban Tổ chức Trung ương (đối với các cơ quan, tổ chức đảng tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp, ban cán sự đảng, đảng đoàn ở Trung ương) để thống nhất với cơ quan công an và văn phòng cấp uỷ phục vụ việc lưu trữ. Việc quản lý các con dấu được giữ lại để lưu trữ có tính chất lịch sử này thực hiện theo Hướng dẫn của Văn phòng Trung ương Đảng.

- Cơ quan, tổ chức đảng có trách nhiệm thanh toán kinh phí khắc dấu và lệ phí cấp giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu theo quy định của Chính phủ. Kinh phí được lấy từ ngân sách chi thường xuyên của các cơ quan, tổ chức đảng và thanh toán trực tiếp cho cơ sở khắc dấu.

2. Trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền thành lập, công nhận tổ chức đảng và cho phép sử dụng con dấu

- Quyết định thành lập (chia tách, hợp nhất, sáp nhập,...) hoặc công nhận cơ quan, tổ chức đảng bằng văn bản để có căn cứ pháp lý đề nghị khắc dấu.

- Phối hợp với cơ quan công an thu hồi con dấu và giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu của cơ quan, tổ chức đảng thuộc thẩm quyền trong trường hợp có quyết định chia tách, sáp nhập, kết thúc nhiệm vụ.

3. Trách nhiệm của cơ quan tổ chức của cấp uỷ thực hiện giới thiệu khắc dấu (Ban Tổ chức Trung ương; các ban (cục) tổ chức của các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương)

- Thẩm định đề nghị khắc dấu của các cơ quan, tổ chức đảng và có văn bản giới thiệu với cơ quan công an theo phân cấp để khắc dấu theo quy định tại Quyết định 296-QĐ/TW.

- Hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý và sử dụng con dấu của các cơ quan, tổ chức đảng theo phân cấp; phối hợp với cơ quan công an để đề xuất việc xử lý các vi phạm.

4. Trách nhiệm của cơ quan công an thực hiện khắc dấu

- Thực hiện việc khắc dấu theo quy định tại Quyết định 296-QĐ/TW của Ban Bí thư, Hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương và các quy định của pháp luật về quản lý con dấu.

- Thu hồi và quản lý các con dấu cũ không sử dụng của các cơ quan, tổ chức đảng khi thực hiện việc khắc dấu.

- Phối hợp với cơ quan tổ chức của cấp uỷ có thẩm quyền được quy định tại mục II của Hướng dẫn này để giải quyết các trường hợp cơ quan, tổ chức đảng đề nghị giữ lại con dấu do kết thúc hoạt động, chia tách, hợp nhất, sáp nhập phục vụ mục đích lưu trữ có tính chất lịch sử.

IV. Kiểm tra và xử lý các vi phạm về quản lý và sử dụng con dấu

1. Kiểm tra

1.1. Thẩm quyền kiểm tra

- Ban Tổ chức Trung ương chủ trì phối hợp với Bộ Công an và các cơ quan có liên quan định kỳ hoặc khi có yêu cầu đột xuất tiến hành kiểm tra việc quản lý và sử dụng con dấu của cơ quan, tổ chức đảng ở Trung ương và các đảng bộ trực thuộc Trung ương.

- Ban (cục) tổ chức của các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương chủ trì phối hợp với cơ quan công an quản lý con dấu theo phân cấp, định kỳ hoặc khi có yêu cầu đột xuất tiến hành kiểm tra việc quản lý và sử dụng con dấu của cơ quan, tổ chức đảng thuộc đảng bộ.

Các cơ quan, tổ chức đảng có liên quan có trách nhiệm tạo điều kiện cho cơ quan có thẩm quyền kiểm tra công tác quản lý và sử dụng con dấu của cơ quan, tổ chức mình.

1.2. Nội dung kiểm tra

- Việc chấp hành Quyết định số 296-QĐ/TW ngày 30/3/2010 của Ban Bí thư và việc thực hiện Hướng dẫn này.

- Việc xây dựng và ban hành Quy chế về quản lý và sử dụng con dấu.

- Hình dáng, kích thước, nội dung con dấu.

- Lưu trữ, quản lý giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu.

- Việc lưu trữ các con dấu giữ lại để lưu trữ có tính chất lịch sử (nếu có).

1.3. Kết thúc kiểm tra

Kết thúc kiểm tra tiến hành lập biên bản (theo mẫu quy định) có chữ ký của đại diện đoàn kiểm tra và đại diện lãnh đạo của cơ quan, tổ chức đảng được kiểm tra. Biên bản được làm thành 2 bản, mỗi bên giữ 1 bản.

2. Xử lý vi phạm

Các cơ quan, tổ chức đảng và cá nhân có hành vi vi phạm các quy định về quản lý và sử dụng con dấu thì tùy theo mức độ và tính chất để xử lý theo quy định của Đảng và pháp luật hiện hành.

V. Một số nội dung cụ thể về mẫu con dấu

1. Chữ được khắc trên các con dấu là loại chữ có chân (như mẫu chữ trong Quyết định 296-QĐ/TW).

2. Viết tắt tên của một số cơ quan, tổ chức đảng

- Một số cơ quan, tổ chức đảng nếu tên quá dài thì có thể thực hiện viết tắt một số chữ. Tên của cơ quan, tổ chức đảng này được ghi đầy đủ và ghi cách viết tắt trong quyết định của cấp có thẩm quyền thành lập cơ quan, tổ chức đảng đó.

- Một số cơ quan, tổ chức đảng thuộc Đảng bộ Quân đội, Đảng bộ Công an Trung ương do đặc thù cần đảm bảo bí mật có thể không viết tên đầy đủ của các cơ quan, tổ chức đảng thì Ban Thường vụ Quân uỷ Trung ương, Ban Thường vụ Đảng uỷ Công an Trung ương xem xét, lập danh sách và quyết định cách thức viết tên trên con dấu theo số hiệu quy định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

3. Cơ quan, tổ chức đảng căn cứ điều kiện, khả năng tài chính để quyết định chất liệu con dấu cho phù hợp với quy định của pháp luật.

4. Mục sử dụng cho con dấu của cơ quan, tổ chức đảng là loại mực màu đỏ.

*

* *

Trường hợp các cơ quan, tổ chức đảng có nhu cầu khắc con dấu cho tổ chức mới phát sinh mà mẫu con dấu chưa được quy định trong Quyết định 296-QĐ/TW và hướng dẫn này thì các cơ quan, tổ chức đảng báo cáo bằng văn bản về Ban Tổ chức Trung ương để xem xét, thống nhất với cơ quan công an để thực hiện khắc dấu. Thủ tục khắc con dấu này thực hiện theo quy định của điểm 5, mục II của Hướng dẫn này.

Hướng dẫn này có hiệu lực từ ngày ký và thay thế cho các văn bản hướng dẫn trước đây của Ban Tổ chức Trung ương về quản lý và sử dụng con dấu.

Quá trình thực hiện nếu có phát sinh vấn đề mới, các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn và các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương phản ánh, báo cáo về Ban Tổ chức Trung ương để xem xét, hướng dẫn kịp thời. *Log*

Nơi nhận:

- Ban Bí thư (để b/c);
- Các ban đảng, BCS đảng, đảng đoàn ở TW;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc TW;
- Các đảng uỷ đơn vị sự nghiệp TW;
- Bộ Công an;
- Các ban tổ chức tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc TW;
- Tổng cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự an toàn xã hội;
- Lãnh đạo Ban;
- Các vụ, đơn vị Ban TCTW;
- Lưu VP, Vụ TCĐL.

**K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC**



Trần Lưu Hải

PHỤ LỤC

Quy định về một số mẫu dấu cụ thể của cơ quan, tổ chức đảng phát sinh sau khi thực hiện Quyết định 296-QĐ/TW

(Kèm theo Hướng dẫn số 08 -HD/BTCTW ngày 09/11/2011 của Ban Tổ chức Trung ương về quản lý và sử dụng con dấu)

1. Con dấu của các tổ chức, đơn vị sự nghiệp trực thuộc cơ quan tham mưu giúp việc, đơn vị sự nghiệp của tỉnh uỷ, thành uỷ trực thuộc Trung ương gồm: trung tâm thông tin công tác tuyên giáo; tạp chí sổ tay xây dựng đảng, trang tin điện tử (Website) trực thuộc ban tuyên giáo tỉnh uỷ, thành uỷ; nhà khách tỉnh uỷ, trung tâm công nghệ thông tin trực thuộc văn phòng tỉnh uỷ, thành uỷ được thực hiện theo mẫu dấu số 7 trong Quyết định 296-QĐ/TW.

2. Con dấu của các cơ quan, tổ chức đảng ở Trung ương phát sinh mà chưa được quy định trong hệ thống mẫu dấu thì mẫu và kích cỡ dấu các con dấu này áp dụng tương đương với mẫu con dấu của cơ quan, tổ chức đảng cùng cấp được quy định tại Quyết định số 296-QĐ/TW ngày 30/3/2010 của Ban Bí thư về mẫu dấu của các tổ chức đảng.

3. Con dấu của trường chính trị tỉnh, trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện được khắc theo thể thức của tổ chức sự nghiệp trực thuộc uỷ ban nhân dân cùng cấp (theo Quyết định số 184-QĐ/TW ngày 03/9/2008 và Quyết định số 185-QĐ/TW ngày 03/9/2008 của Ban Bí thư Trung ương Đảng).

4. Con dấu của Tổng cục xây dựng lực lượng công an nhân dân và cơ quan xây dựng lực lượng công an nhân dân ở mỗi cấp để thực hiện công tác đảng theo quy định tại Điều 28 của Điều lệ Đảng (Khoá XI) như sau:

4.1. Tổng cục xây dựng lực lượng công an nhân dân được khắc một con dấu để thực hiện công tác đảng. Nội dung và kích thước của con dấu tương tự mẫu số 6.

4.2. Cơ quan xây dựng lực lượng công an nhân dân ở mỗi cấp không khắc con dấu riêng mà sử dụng con dấu của cấp uỷ công an cùng cấp để thực hiện công tác đảng theo quy định.

5. Con dấu của Tổng cục chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam và cơ quan chính trị trong Quân đội nhân dân Việt Nam; con dấu của phòng tổ chức trong một số đảng bộ của Quân đội, cụ thể như sau:

5.1. Tổng cục chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam và cơ quan chính trị trong Quân đội nhân dân Việt Nam ở mỗi cấp không khắc con dấu riêng mà sử dụng con dấu của tổ chức chính quyền cùng cấp (theo mẫu của các cơ quan thuộc Bộ Quốc phòng) để thực hiện công tác đảng theo quy định tại Điều 26 của Điều lệ Đảng (Khoá XI)

5.2. Trong các đảng bộ cấp sư đoàn và tương đương trở lên đến cấp trực thuộc Quân uỷ Trung ương, do đặc thù công tác đảng trong Quân đội nhân dân Việt Nam theo Quy định của Bộ Chính trị, thực hiện việc khắc con dấu của phòng tổ chức thay cho con dấu của ban tổ chức.

6. Khắc mới con dấu ướn thu nhỏ dùng để đóng vào thẻ báo cáo viên thuộc hệ thống ban tuyên giáo của cấp uỷ các cấp như sau:

6.1. Con dấu ướn thu nhỏ có đường kính 20 mm, nội dung như con dấu ướn có kích thước bình thường đối với Trung tâm thông tin công tác Tuyên giáo thuộc Ban Tuyên giáo Trung ương.

6.2. Con dấu ướn thu nhỏ có đường kính 20 mm, nội dung như con dấu ướn có kích thước bình thường đối với trung tâm thông tin công tác tuyên giáo thuộc các ban tuyên giáo tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương.

7. Về con dấu nổi thu nhỏ, con dấu ướn thu nhỏ của ban tổ chức tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương quy định tại mục b, c, điểm 5 theo Quyết định 296-QĐ/TW ngày 30/3/2010 của Ban Bí thư.

7.1. Không khắc mới con dấu nổi thu nhỏ của ban tổ chức tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương quy định tại mục b, điểm 5 mà tiếp tục sử dụng con dấu nổi thu nhỏ của tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương để đóng giáp lai vào ảnh trong thẻ đảng viên. Trường hợp ban tổ chức tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương đã khắc mới con dấu nổi thu nhỏ thì nộp lại cơ quan công an quản lý con dấu theo phân cấp để thực hiện huỷ theo quy định.

7.2. Khắc mới con dấu ướn thu nhỏ (nội dung như con dấu ướn) của ban tổ chức tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương để thực hiện theo quy định tại mục c, điểm 5 theo Quyết định 296-QĐ/TW.